

# Giữ vững độc lập dân tộc trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh

TS. LÊ VĂN THUẬT

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế; Email: levanthuat@dhsphue.edu.vn

Nhận ngày 15 tháng 6 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2023.

**Tóm tắt:** Trên cơ sở kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống dân tộc, tiếp thu các tư tưởng tiến bộ của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng nên hệ thống quan điểm về điều kiện bảo vệ độc lập dân tộc (ĐLDT) phản ánh được quy luật tất yếu của cách mạng Việt Nam (CMVN). Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo CMVN làm nên thắng lợi lịch sử của Cách mạng Tháng Tám 1945 và giữ vững nền ĐLDT còn non trẻ sau cách mạng; tiếp đó là thắng lợi vĩ đại trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược bảo vệ vững chắc nền ĐLDT. Trong giai đoạn hiện nay, tình hình đất nước và thế giới đã và đang đặt ra nhiều cơ hội cũng như những thách thức mới đối với sự nghiệp bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam. Chính vì vậy, những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về điều kiện giữ vững nền ĐLDT lại càng là tài sản vô cùng giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

**Từ khóa:** Hồ Chí Minh, ĐLDT, điều kiện, giữ vững.

**Abstract:** Based on inheriting and developing the traditional values of the nation and assimilating progressive human ideals, President Ho Chi Minh constructed a system of viewpoints on the conditions for safeguarding national independence. These viewpoints reflect the essential principles of the Vietnamese Revolution. Guided by Ho Chi Minh's ideology, the Communist Party of Vietnam has led the Vietnamese Revolution to historical victories, such as the August 1945 Revolution, which secured the foundation of national independence, and later, the great victories in two wars against French colonialism and U.S. imperialist aggression, firmly defending the national independence. In the current period, the national and global situations have presented both new opportunities and challenges to the task of safeguarding the solid foundation of the Vietnamese Fatherland. Therefore, President Ho Chi Minh's viewpoints on the conditions for maintaining national independence are of even greater value for the cause of building and safeguarding our Fatherland, encompassing the Party, the military, and the entire nation.

**Keywords:** Ho Chi Minh, national independence, safeguarding.

## 1. Quan điểm Hồ Chí Minh về điều kiện giữ vững độc lập dân tộc

\* **Cũng cố và phát huy sức mạnh nội sinh của dân tộc**

- Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Từ bài học của Cách mạng Tháng Mười Nga, Hồ Chí Minh cho rằng: “Chỉ có sự lãnh đạo của một đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ

nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình thì mới có thể đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công”<sup>(1)</sup>. Với CMVN, Người khẳng định: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”<sup>(2)</sup>. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời - là sự kiện có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp đấu tranh giành, giữ và thực thi nền

ĐLDT của CMVN. Đảng ra đời đã đề ra những đường lối đúng đắn trong việc tập hợp lực lượng, chuyên hướng chỉ đạo chiến lược, tranh thủ thời cơ... và trực tiếp lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, giành lại ĐLDT. Sau này, Hồ Chí Minh viết: “Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”<sup>(3)</sup>. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành Đảng cầm quyền, trực tiếp lãnh đạo và đưa đất nước thoát cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”; lãnh đạo thực hiện thắng lợi cùng lúc hai nhiệm vụ chiến lược là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa (XHCHN) ở miền Bắc, bảo vệ vững chắc nền ĐLDT.

### *- Xây dựng Nhà nước dân chủ mới*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945, Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 6/1/1946, Chính phủ lâm thời đã tiến hành cuộc *Tổng tuyển cử* theo chế độ phổ thông đầu phiếu để bầu ra Quốc hội; tổ chức soạn thảo và thông qua bản hiến pháp dân chủ đầu tiên; lập ra Chính phủ chính thức nhằm khẳng định cơ sở pháp lý của Nhà nước do chính nhân dân lập nên; kiện toàn và thành lập nên các ban, bộ, ngành dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhà nước nhanh chóng đề ra nhiều chủ trương, chính sách nhằm kiến thiết đất nước về kinh tế, tài chính, xã hội, văn hoá ... góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, góp phần bảo vệ vững chắc nền ĐLDT của đất nước.

### *- Củng cố khối đại đoàn kết dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức*

Từ sớm, Hồ Chí Minh đã xây dựng chiến lược đại đoàn kết dân tộc nhằm tập hợp lực lượng cho CMVN. Trong đó, Người khẳng định “công nông là gốc cách mệnh” bởi lẽ “công nông bị áp bức

nặng hơn,... công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết,... công nông là tay không chân rời, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc”<sup>(4)</sup>. Ngày 3/2/1930, Đảng ra đời với thành phần chủ yếu là các quần chúng ưu tú của giai cấp công nhân, nông dân và tầng lớp trí thức trong các phong trào yêu nước. Ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh ra đời lấy liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng, đã tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân góp phần làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, khối liên minh công - nông - trí thức tiếp tục là nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết (ĐDK) dân tộc trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bảo vệ vững chắc nền ĐLDT cho Tổ quốc.

### *- Xây dựng nền kinh tế mới cho sự nghiệp bảo vệ ĐLDT*

Sau khi giành được độc lập năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất và cứu đói với lời kêu gọi nông dân “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!... Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập”<sup>(5)</sup>. Ngày 25/11/1945, Đảng đã ra chỉ thị “*Kháng chiến, kiến quốc*”, trong đó xác định: “Về kinh tế và tài chính: Mở lại các nhà máy do Nhật bỏ; khai thác các mỏ, cho tư nhân được góp vốn vào việc kinh doanh các nhà máy và mỏ ấy; khuyến khích các giới công thương mở hợp tác xã, mở các hội cổ phần tham gia kiến thiết lại nước nhà. Thực hiện khuyến nông, sửa chữa đê điều, lập quốc gia ngân hàng, phát hành giấy bạc, định lại ngạch thuế, lập ngân quỹ toàn quốc, các xứ, các tỉnh”<sup>(6)</sup>. Đây được xem như là một dấu mốc quan trọng nhằm khôi phục và phát triển kinh tế trong bối cảnh đất nước bước vào thời kỳ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, bảo vệ vững chắc chính quyền non trẻ.

*- Xây dựng nền văn hóa, giáo dục là mục tiêu và động lực của sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc*  
Hồ Chí Minh cho rằng, “Một dân tộc dốt là một

dân tộc yếu<sup>(7)</sup>; “Thanh toán nạn mù chữ là bước đầu nâng cao trình độ văn hoá... Nâng cao trình độ văn hoá của nhân dân cũng là một việc cần thiết để xây dựng nước ta thành một nước hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh<sup>(8)</sup>” vì vậy, 8/9/1945, chính phủ đã ban hành sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để tiến hành diệt giặc đói. Ngày 4/10/1945, trong đó Người khẳng định: “Muốn giữ vững nền độc lập, Muốn làm cho dân mạnh nước giàu. Mọi người Việt Nam... phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ<sup>(9)</sup>”. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, đời sống văn hóa, giáo dục của nước ta đã có sự chuyển biến rõ rệt và nhanh chóng trở thành mặt trận quan trọng để xây dựng một xã hội mới thực sự do nhân dân làm chủ, hình thành nên những con người mới sẵn sàng hy sinh vì nền ĐLDT của Tổ quốc.

**\* Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại**

*- Tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế trên cơ sở nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc*

Hồ Chí Minh xác định: “Sức mạnh, sự vĩ đại và sự bền bỉ của nhân dân Việt Nam cơ bản là ở sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam và sự ủng hộ của nhân dân thế giới<sup>(10)</sup>”. Vì vậy, Người luôn đặt CMVN vào trong trong quỹ đạo của cách mạng thế giới, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của các lực lượng, mở rộng đoàn kết quốc tế trên tinh thần “Tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính” bởi “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập<sup>(11)</sup>”. Ngay sau khi giành được chính quyền, đất nước rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, bên cạnh nhiệm vụ kiến thiết nước nhà, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc thiết lập các mối quan hệ ngoại giao với các nước trên thế giới để nhằm tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đi đến ký kết Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) và cuộc kháng chiến chống

Mỹ đã đi đến ký kết Hiệp định Pari (27/01/1973) chính là minh chứng đúng đắn, chủ động, sáng tạo trong việc tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với CMVN góp phần giữ vững ĐLDT. Với những sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới cùng với sức mạnh nội sinh của dân tộc đã mang đến thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, bảo vệ vững chắc nền ĐLDT.

*- Học tập, tiếp thu những thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến của thế giới*

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nêu ra luận điểm: “Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường<sup>(12)</sup>”. Người đã luôn quan tâm đến việc xây dựng tình đoàn kết quốc tế để tiếp thu và chia sẻ những thành tựu văn minh tiên tiến của thế giới. Bởi theo Người, sức mạnh của một dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ ĐLDT chính là sự hiểu biết và trí tuệ. Sau khi đất nước độc lập, Hồ Chí Minh đã chú ý đến việc đào tạo cán bộ khoa học - kỹ thuật, công nhân lành nghề và tiếp thu các thành tựu khoa học tiên tiến của nhân loại. Người đã gửi các cán bộ đi học tập khoa học, kỹ thuật tiên tiến của các nước xã hội chủ nghĩa anh em có nền khoa học, kỹ thuật phát triển... Khi miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh và Đảng ta nêu lên nhiệm vụ tiếp tục “Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phổ biến khoa học và kỹ thuật một cách có trọng điểm, có từng bước vững chắc, nhằm phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh, phục vụ quốc phòng... Mở rộng sự hợp tác với các nước anh em trong việc nghiên cứu khoa học, kỹ thuật<sup>(13)</sup>”.

**2. Bảo vệ nền độc lập của dân tộc trong giai đoạn hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

*\* Những yếu tố tác động đến sự nghiệp bảo vệ quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam hiện nay*

*- Bối cảnh quốc tế:* Đại hội XIII (2021), Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: “Tình hình thế

giới và khu vực đang có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp<sup>(14)</sup>. Điều đó thể hiện trên một số khía cạnh sau: Tình hình chính trị, kinh tế, quân sự của thế giới có nhiều diễn biến khó lường như cuộc khủng hoảng giữa Ucraina và Nga; Israel - Palestine... có tác động đến bối cảnh thế giới và khu vực. Ngoài ra, “Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch Covid-19<sup>(15)</sup>, Đông Nam Á cũng đang là “khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn<sup>(16)</sup>. Bên cạnh đó, “Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan<sup>(17)</sup>. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tạo ra sức mạnh chưa từng có từ trước tới nay, bên cạnh những mặt tích cực thì nó cũng làm gia tăng sự tụt hậu cho các quốc gia nhỏ và yếu, là nhân tố gây ra sự tác động mạnh mẽ đối với nền ĐLDT của các quốc gia. Ngoài ra, các thế lực thù địch lợi dụng chia rẽ, chống đối hòng chia cắt tình đoàn kết của ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

- *Ở trong nước*: sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, CMVN đã gặt hái được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử sâu sắc trong sự nghiệp bảo vệ ĐLDT. Tuy nhiên, trong những năm qua Việt Nam cũng gặp không ít khó khăn và thách thức được Đại hội XIII của Đảng nêu ra như: “Nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra”; “Vấn nạn tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ cũng như những mâu thuẫn xã hội còn diễn biến phức tạp”; “Sự phát triển văn hóa, đảm bảo phúc lợi xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong phát triển kinh tế thị trường; chưa đảm bảo phát triển tổng thể, đồng bộ các vùng, miền, địa phương”;

“Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta”. Những thách thức và khó khăn đó đã và đang đặt ra yêu cầu mới, đòi hỏi chúng ta tiếp tục có những định hướng cho sự nghiệp bảo vệ vững chắc nền ĐLDT.

### **\* Định hướng giải pháp bảo vệ độc lập dân tộc của nước ta hiện nay**

*Thứ nhất, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng*

Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thực sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân<sup>(18)</sup>. Thấm nhuần tư tưởng của Người, Đảng ta đã chỉ đạo: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng<sup>(19)</sup>. Chúng ta cần đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Nâng cao năng lực lãnh đạo xử lý kịp thời, hiệu quả, dứt điểm các “điểm nóng” chính trị - xã hội và tình huống khẩn cấp, bất ngờ; giải quyết tốt các mối quan hệ lớn trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, kiểm soát quyền lực, phòng, chống nguy cơ đe dọa vai trò lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc nền ĐLDT của đất nước ta hiện nay.

*Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*

Đại hội lần thứ XIII đã chỉ rõ: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước<sup>(20)</sup>. Vì vậy, chúng ta cần thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau: *Một là*, quan tâm xây dựng,

quy hoạch đội ngũ cán bộ nhà nước đủ đức đủ tài, có bản lĩnh chính trị vững vàng xứng đáng là công bộc của nhân dân... *Hai là*, cần phải thống nhất về tư tưởng, hành động trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. *Ba là*, đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhằm đáp ứng được quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. *Bốn là*, hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát, kiểm tra của công dân đối với hoạt động của các cơ quan dân cử, cán bộ công chức và viên chức. *Năm là*, xây dựng và hoàn thiện pháp luật về hội nhập quốc tế, xem xét ký kết gia nhập các hiệp ước quốc tế trong các lĩnh vực kinh tế, quốc phòng an ninh, môi trường... *Sáu là*, kiên quyết đấu tranh chống lại các hiện tượng lợi dụng quyền tự do, dân chủ để xâm phạm đến quyền và lợi ích quốc gia dân tộc.

*Thứ ba, tiếp tục củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*

Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”<sup>(21)</sup>. Vì vậy, chúng ta cần tập trung: *Một là*, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền để các cấp, ngành, lực lượng nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc để mọi người nhận thức rõ vai trò sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đối với sự phát triển của đất nước. *Hai là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc. *Ba là*, làm các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể cần chăm lo, phát huy và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. *Bốn là*, giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; kết hợp hài hòa lợi

ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội. *Năm là*, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Thứ tư, xây dựng quốc phòng - an ninh vững mạnh đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng*

Trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, chúng ta cần thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau: 1- Tiếp tục giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quân đội và công an, kiên quyết đấu tranh chống lại âm mưu phi chính trị hóa quân đội của các thế lực thù địch. 2- Quan tâm xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân ngày càng vững mạnh, đây là hai lực lượng nòng cốt của sự nghiệp bảo vệ nền ĐLDT. 3- Cần đánh giá một cách đúng đắn, đầy đủ để có cơ sở bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách và pháp luật liên quan về quốc phòng an, an ninh. 4- Đặc biệt phải thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho toàn dân về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. 5- Tiếp tục chủ động tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh.

*Thứ năm, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc*

Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc... Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa;...”<sup>(22)</sup>. Vì vậy, chúng ta cần: 1- Tập trung đầu tư, xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng biên giới, biển và hải đảo một cách toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh. 2- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về vấn đề biên giới, lãnh thổ quốc gia, phải đảm bảo nguyên tắc không được thỏa hiệp, không nhượng bộ một cách vô nguyên tắc, phải luôn theo phương châm “*Đĩ bất biến, ứng vạn biến*” đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết. 3- Quan

tâm đào tạo và xây dựng lực lượng quản lý, bảo vệ biển, đảo vững mạnh về số lượng và chất lượng. 4- Tăng cường và làm tốt hơn nữa công tác tuyên truyền về chủ quyền biên giới đất liền, biển và hải đảo nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi người dân trong việc bảo vệ biển, đảo của Tổ quốc.

*Thứ sáu, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại*

Đây là tư tưởng chỉ đạo chiến lược xuyên suốt của CMVN và đã được thực tiễn lịch sử dân tộc thẩm định và trở thành một bài học kinh nghiệm lớn. Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”. Để thực hiện tốt giải pháp này chúng ta cần: 1- Phát huy nội lực, nêu cao ý chí tự lực tự cường với tinh thần “đem sức ta giải phóng cho ta”. Sinh thời, Hồ Chí Minh cho rằng sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh, giữ vai trò quyết định, điều đó có nghĩa là không gì có thể thay thế được sức mạnh nội lực của đất nước, dựa trên sức mạnh bên trong để tận dụng thời cơ vượt qua thách thức, tạo thế ổn định, phát triển. 2- Cần xây dựng môi trường hòa bình, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Nhờ có môi trường hoà bình, ổn định mà Việt Nam trở thành điểm đến và là nơi thu hút đầu tư, làm ăn an toàn nhất trên thế giới, qua đó góp phần nâng cao vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế. 3- Cần chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác song phương và đa phương, tranh thủ sức mạnh quốc tế để bảo vệ Tổ quốc. “Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thúc đẩy hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo đảm độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia”. 4- Trong công tác đối ngoại cần “Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ hợp tác song phương với các đối tác, đặc biệt là các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác,

tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy”. Cuối cùng, cần phải luôn luôn đề cao cảnh giác cách mạng trước mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, chưa bao giờ chúng từ bỏ ý định chống phá nước ta.

### 3. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT với chân lý “không có gì quý hơn độc lập, tự do” vẫn luôn là tài sản quý báu và vô giá của toàn Đảng và toàn dân tộc, góp phần định hướng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng vững chắc hơn. “Tư tưởng Hồ Chí Minh là linh hồn, ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng ta, nhân dân ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi soi sáng con đường cách mạng Việt Nam”<sup>(23)</sup>. Hiện nay, bối cảnh thế giới, khu vực và trong nước đang có những chuyển biến mạnh mẽ, vừa tạo ra những thời cơ nhưng cũng gây ra không ít thách thức, trở ngại đối với sự nghiệp bảo vệ nền ĐLDT của Tổ quốc. Trong bối cảnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện giữ vững ĐLDT chính là sự chỉ dẫn quan trọng để chúng ta thực hiện thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc./.

(1) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.391.

(2), (4) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.2, Sđđ, tr.25, 288.

(3), (11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.7, Sđđ, tr.25, 445.

(5), (7), (9) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.4, Sđđ, tr.609, 7, 40.

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, T.8, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.27.

(8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.10, Sđđ, tr.459.

(10), (18) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.15, Sđđ, tr.675, 622.

(12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.1, Sđđ, tr.14.

(13) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, T.14, Sđđ, tr.96.

(14), (15), (16), (17), (19), (20), (21), (22), (23) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, T.1, Sđđ, tr.22, 106, 107, 105, 111, 118, 34, 117, 70.